

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày 24 – 4 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Cúc.

Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Quách Quang Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Khải D, sinh năm 1994; tại xã A, Cà Mau; nơi cư trú: ấp 4, xã A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: khóm 2, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Ngọc M; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 29/6/2017, bị Công an phường N, thành phố Cà Mau ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đ đến nay, D chưa thực hiện xong quyết định trên; nhân thân: chưa có án tích nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2018 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Lê Như Y, sinh năm 1997; nơi cư trú: số 190, Quang T, khóm 5, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29/11/2017, Nguyễn Khải D điều khiển xe mô tô biển

số 69F9-2813 đi đến quán nhậu Vui Vẻ tại số 75, Trần Quang Khải, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau và dừng xe ngang quán nhậu chờ gặp chị Lê Như Y là nhân viên của quán để hỏi vì sao chấm dứt mối quan hệ tình cảm với D. Khoảng một lúc sau, chị Y ra về thì D kêu lại nói chuyện nhưng chị Y không đồng ý mà bỏ đi nên giữa D và chị Y xảy ra cự cãi lúc này, D dùng tay trái nắm cổ chị Y từ phía sau, tay phải cầm dao Thái Lan cán vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng mà D mang theo sẵn khi đi tìm chị Y kề vào cổ và yêu cầu chị Y lên xe để đi với Duy đến khu thương mại Cừu Long nói chuyện nhưng chị Y không đồng ý nên D dùng dao cắt một cái vào cổ chị Y nhằm hù dọa cho chị Y sợ mà đi theo D. Do sợ D tiếp tục gây thương tích cho mình, chị Y kêu D quăng bỏ cây dao sẽ cùng lên xe đi, D ném bỏ cây dao vào nhà người dân rồi chở chị Y đi đến đoạn đường Ngô Gia Tự thuộc khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau chị Y phát hiện có lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh Cà Mau đi tuần tra nên la lên “cứu tôi với” thì lực lượng chặn lại mời D cùng chị Y về Cơ quan Công an làm việc và chị Y có yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của D gây thương tích cho mình. Sau đó, chị Y được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa Cà Mau điều trị đến ngày 06/12/2017 thì xuất viện.

Vật chứng của vụ án là cây dao Thái Lan cán vàng mà D dùng gây thương tích cho chị Y đã được Công an phường 5, thành phố Cà Mau thu giữ trong hàng rào nhà số 79, Trần Quang Khải, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/TgT ngày 29/12/2017 của trung tâm pháp y Cà Mau kết luận: 01 vết sẹo vùng cổ dưới sụn giáp, kích thước 8cm x 0,2cm có tỷ lệ 8% do vật sắc gây ra và căn cứ theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Lê Như Y là 8%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khải D thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo không oan sai, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và xác định trong thời gian điều tra, bị cáo có nhận dạng cây dao Thái Lan cán vàng mà Cơ quan Công an thu giữ chính là cây dao bị cáo dùng để gây thương tích cho chị Y nên thương tích của chị Y theo kết luận giám định là do chính bị cáo gây ra. Đối với chị Y khai nhận Cáo trạng nêu đúng với diễn biến hành vi D đã thực hiện nên vẫn giữ yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với D và yêu cầu D bồi thường chi phí điều trị, bồi dưỡng, đi lại các khoản với tổng số tiền là 5.000.000đ, bị cáo D cũng đồng ý bồi thường số tiền trên.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Nguyễn Khải D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù; áp dụng các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho chị Y số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy cây dao Thái Lan cán vàng thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tuy vị trí bị cáo Nguyễn Khải D gây thương tích cho chị Lê Như Y là vùng trọng yếu của cơ thể nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận việc bị cáo mang theo dao, kềm dao cắt vào vùng cổ của chị Y chỉ nhằm mục đích hù dọa cho chị Y sợ mà đi cùng bị cáo để bị cáo hỏi rõ lý do vì sao đòi chấm dứt mối quan hệ tình cảm với bị cáo chứ không có ý định tước đoạt mạng sống của chị Y, chị Y cũng thừa nhận việc này và khẳng định thương tích của chị là do một mình bị cáo gây ra nên vẫn giữ yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Lời khai nhận trên phù hợp với lời khai của bị cáo, của chị Y trong quá trình điều tra cùng các chứng cứ khác được thu thập nên có căn cứ để xác định rằng, vào khoảng 22 giờ ngày 29/11/2017 tại khu vực đường Trần Quang Khải, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau chỉ vì mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm nam nữ, bị cáo đã dùng dao loại dao Thái Lan cán vàng cắt một cái vào cổ chị Y gây thương tích. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết dao là hung khí nguy hiểm, việc sử dụng dao trong khi cự cãi sẽ gây thương tích cho người khác, là vi phạm pháp luật và hậu quả chị Y bị thương tật với tỷ lệ 8%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội mặc dù bị cáo không có ý thức tước đoạt mạng sống của chị Y nhưng việc gây thương tích cho chị Y, bị cáo đã có dự mưu từ trước thể hiện qua việc bị cáo mang theo dao để đi gặp chị Y, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của chị Y, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an phường N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 29/6/2017 đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành xong Quyết định trên và trong thời gian này, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi gây thương tích cho chị Y đều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa tốt nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án là cây dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20cm – đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa chị Y chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản với tổng số tiền là 5.000.000đ, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho chị Y số tiền trên – đây là ý chí tự nguyện của bị cáo nên chấp nhận.

[5] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khải D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khải D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy cây dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20cm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Khải D bồi thường cho chị Lê Như Y các khoản với số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo D không tự nguyện thi hành xong thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

4. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo D phải nộp số tiền là 200.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo D phải nộp số tiền là 300.000đ.

Tổng hai khoản án phí, bị cáo D phải nộp với số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;

- VKSND Tp.Cà Mau;

- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lâm Hoài Ân